

Số: 348 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
chính sách hỗ trợ một lần đối với công dân nhập ngũ, công dân
thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hằng năm
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 760/ĐN-BCH ngày 08/3/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hằng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*dự thảo Nghị quyết*) kèm theo các tài liệu của Hồ sơ đề nghị thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của cơ quan soạn thảo, trong thời gian qua công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn đó là: số lượng công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ có xu hướng giảm dần theo sự phát triển dân số tự nhiên; tỷ lệ công dân thuộc diện tạm hoãn cao, theo số liệu năm 2023 chiếm 59,4% trong tổng số nguồn; tỷ lệ công dân mắc tật khúc xạ về mắt, tim mạch, huyết áp ngày càng tăng không đáp ứng các tiêu chuẩn về sức khỏe, chính trị nhập ngũ; chưa có quy định về chế độ, chính sách đối với công dân khi được gọi nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Những khó khăn trên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Bên cạnh đó chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ còn thấp so với mức thu nhập bình quân chung của tỉnh. Do vậy các địa phương cũng đã chủ động thăm hỏi, động viên, tặng quà cho công dân và gia đình công dân nhập ngũ, song chủ yếu từ nguồn xã hội hóa nên còn nhiều bất cập, có địa phương hỗ trợ cao, có địa phương hỗ trợ thấp, chưa đảm bảo được sự thống nhất, đồng đều giữa các địa phương.

Việc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ một lần

đối với công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hằng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết nhằm góp phần thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với công dân khi được gọi nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; tạo động lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự; góp phần tạo sự công bằng, đảm bảo an sinh xã hội và sự đồng thuận của nhân dân.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Dự thảo Nghị quyết đã xác định đúng phạm vi, đối tượng áp dụng; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật. Cụ thể:

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tinh thần Hiến pháp tại Điều 68 Hiến pháp năm 2013.

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hằng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là thuộc trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương, phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Cơ quan soạn thảo gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định đã đảm bảo đầy đủ, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó gồm có: dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tuy nhiên, để nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính khả thi và đáp ứng điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung một số nội dung sau:

Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung làm rõ hơn trong dự thảo Tờ trình và các tài liệu kèm theo về các căn cứ, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn để làm căn cứ đề xuất mức hỗ trợ mức 20.000.000 đồng đối với 01 công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.

Theo quy định tại khoản 3 dự thảo Nghị quyết: *“Kinh phí hỗ trợ được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành”*. Do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo cần lấy ý kiến phân tích, đánh giá của Sở Tài chính về những vấn đề liên quan đến nội dung kinh phí hỗ trợ, vì đây là cơ quan được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước của tỉnh.

III. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa tên của Điều 1 và trình bày bằng kiểu chữ đứng, đậm cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể sửa thành như sau: **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng”**.

2. Tại Nơi nhận, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nơi nhận *“Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh”* cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

IV. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa (*có ký nháy từng trang của đơn vị trình*) đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Hải Hoàn